

Hà Nội, ngày *M* tháng 7 năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC K TPHCM**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Công ty: **Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1**
- Mã chứng khoán: **TV1**
- Trụ sở chính: Km 9 + 200, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 22.148.374; 22.148.365
- Fax: (84.4) 35.520.670
- Người thực hiện công bố thông tin: **Ông Phạm Nguyên Hùng**
- Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT kiêm TGD, Người đại diện theo pháp luật.**
- Địa chỉ: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1, Km9+200 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 22.148.368
- Fax: (84.4) 35.520.670
- Loại công bố thông tin: **24 giờ**
- Nội dung thông tin công bố: Ngày *M* tháng 7 năm 2017, Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 đã ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017 với **Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày *M*.../7/2017 tại đường dẫn <http://www.pecc1.com.vn> của công ty

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TH.

**Chủ tịch HĐQT
kiêm Tổng Giám đốc** *[Signature]*

Phạm Nguyên Hùng

Tài liệu gửi kèm:

- *Hợp đồng kiểm toán.*

Số: 132 - 17/HĐ-TC/III-VAE

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2017

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

(V/v: Soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 1)

- Căn cứ Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011;
- Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ - CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1

Người đại diện : Ông Phạm Nguyên Hùng

Chức vụ : Tổng giám đốc

Địa chỉ : Km số 9 + 200, đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 22 148 374 Fax: (84-24) 35 520 670

Mã số thuế : 0100100953

Tài khoản số : 0661100420003

Tại ngân hàng : Tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Long Biên - Phòng giao dịch Nguyễn Văn Cừ

BÊN B : CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Người đại diện : Ông Trần Quốc Tuấn

Chức vụ : Tổng giám đốc

Địa chỉ : Tầng 11 - Toà nhà Sông Đà - Số 165 - Đường Cầu Giấy - Phường Dịch Vọng - Quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội

Email : Tuantq@vae.com.vn

Điện thoại : (84-4) 62 670 490/91/92/93 Fax: (84-4) 62 670 494

Mã số thuế : 0101202228

Tài khoản số : 1200311001504 - Sở Giao dịch Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam



ĐIỀU 1 : NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho bên A dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 và kiểm toán báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất của bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 (gồm: Công ty mẹ và 4 Công ty con). Báo cáo tài chính của bên A bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo

cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của bên A.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Trách nhiệm của bên A:

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
 - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

Trách nhiệm của bên B:

Trách nhiệm đối với Công tác kiểm toán

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

Trách nhiệm đối với công tác Soát xét

Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.

Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.

Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện soát xét.

Bên B thực hiện công việc soát xét theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện soát xét. Theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra kết luận của mình về báo cáo tài chính của Bên A.

ĐIỀU 3: THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ DỊCH VỤ

Thời gian thực hiện

Sau khi ký hợp đồng, hai Bên sẽ thoả thuận chi tiết về chương trình kiểm toán.

Công việc kiểm toán dự kiến tiến hành sau khi Bên B nhận được Báo cáo tài chính đã được Bên A ký và đóng dấu.

Công việc kiểm toán sẽ được triển khai làm 02 giai đoạn:

- Soát xét Báo cáo tài chính bán niên cho giai đoạn từ 01/01/2017 đến 30/06/2017
- Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Báo cáo dự thảo kết quả công tác soát xét Báo cáo tài chính bán niên sẽ được gửi tới Bên A sau 5 ngày kể từ ngày Bên B kết thúc làm việc tại bên A và được cung cấp đầy đủ tài liệu. Báo cáo kiểm toán dự thảo về

Báo cáo tài chính năm sẽ được gửi tới Bên A sau 10 ngày làm việc kể từ ngày Bên B kết thúc làm việc tại bên A và nhận được đầy đủ tài liệu. Báo cáo kết quả Công ty tác soát xét và Báo cáo kiểm toán sẽ được Bên B hoàn thành, ký, phát hành sau 3 ngày kể từ ngày hai bên thống nhất dự thảo báo cáo kiểm toán. Trong mọi trường hợp, Báo cáo soát xét và Báo cáo kiểm toán sẽ phải phát hành trước mốc thời gian Bên A phải công bố thông tin theo luật định 2 ngày, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác.

Trong quá trình thực hiện kiểm toán nếu phát sinh các vấn đề làm ảnh hưởng đến tiến độ kiểm toán, hai bên phải thông báo cho nhau và thống nhất phương án giải quyết.

Kết quả dịch vụ

Sau khi kết thúc công tác soát xét và kiểm toán, bên B sẽ cung cấp cho bên A:

- 06 bộ Báo cáo soát xét kèm Báo cáo tài chính riêng của Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 1 đã được soát xét cho giai đoạn từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 bằng tiếng Việt.
- 06 bộ Báo cáo soát xét kèm Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 1 đã được soát xét cho giai đoạn từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 bằng tiếng Việt.
- 15 bộ Báo cáo kiểm toán kèm Báo cáo tài chính riêng của Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 1 đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 bằng tiếng Việt.
- 06 bộ Báo cáo kiểm toán kèm Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 1 đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 bằng tiếng Việt.
- 06 bộ Báo cáo kiểm toán kèm Báo cáo tài chính của từng Công ty con (nếu tại điều 1) đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 bằng tiếng Việt.
- 02 bộ Báo cáo kiểm toán kèm Báo cáo tài chính riêng của Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 1 đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 bằng tiếng Anh.
- 02 bộ Báo cáo kiểm toán kèm Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 1 đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 bằng tiếng Anh.
- 03 bộ Thư quản lý (nếu có) đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ

Báo cáo kiểm toán và soát xét sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700 và chuẩn mực số 2410, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

ĐIỀU 4 : PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 04 bản tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 bản tiếng Việt, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

Đại diện bên A

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG ĐIỆN 1**

Tổng Giám đốc



Phạm Nguyên Hùng

Đại diện bên B

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**

Tổng giám đốc



Trần Quốc Tuấn

